

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HSST
Ngày: 30-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Mai Độ

2/ Bà Lê Thị T An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đời - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Thông báo về việc dời phiên tòa ngày 28/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T,

Tên gọi khác không

Sinh năm 1994.

Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 04, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn (văn hóa): 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Phước T, sinh năm: 1967 (chết) và bà Thái Thị Kim T, sinh năm 1972 (sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 16/7/2020 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 16/7/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh **Trương Hoàng X**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

2) Chị **Phạm Thị Trúc X**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:* Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/7/2020 Nguyễn Phước T điện thoại cho người tên S (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy và hẹn giao nhận tại ngã ba giữa đường Cách Mạng tháng 8 với đường Nguyễn Văn Cừ nói dài thuộc phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. T mượn xe mô tô biển số: 65D1-02748 của Trương Hoàng X nói là đi công việc, sau đó, T điều khiển xe đến điểm hẹn gặp S mua một gói ma túy giá 500.000 đồng, T quán gói ma túy vừa mua bằng băng keo màu đen và dán vào lòng bàn chân phải rồi điều khiển xe về M để tìm nơi vắng sử dụng. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày T về đến khu vực Thới Nguơn B, phường Phước Thới, quận M, thành phố Cần Thơ thì dừng lại để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện khám người và phương tiện phát hiện gói ma túy dương lòng bàn chân phải của T. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành khám xét nơi ở của T thuộc Khu vực B, phường P, quận M thu giữ các vật chứng có liên quan và đưa T đến Trạm y tế phường P xét nghiệm nước tiểu của người có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả Nguyễn Phước T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 269/KL-PC09(Hóa) ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2760 gam, loại Methamphetamine (bút lục 69).

Vật chứng thu giữ gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2071 gam, được niêm phong số 269/KL-PC09; 01 điện thoại di động sam sung

màu xanh, số IMEI1: 359933095238928/01, số IMEI2: 359934095238926/01 cùng sim Vietnammobile số seri 89840509191023828474 và sim mobifone không rõ số seri đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 65D1-02748 màu đỏ, số khung: RLGKA12HDBD051183, số máy: VMVTBBD051183 đã qua sử dụng; 02 võ bọc nylon không màu có một đầu hàn kín, một đầu hở; 06 ống hút nhựa màu đỏ chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu cam chưa qua sử dụng; 10 ống hút nhựa màu xanh dương chưa qua sử dụng; 03 ống hút nhựa màu xanh lá chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu vàng chưa qua sử dụng; 04 ống hút nhựa màu tím chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng.

Đối với người tên S là người bán ma túy cho T nhưng T khai không biết nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSOM-HS ngày 07/9/2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử Nguyễn Phước T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (S) tháng đến 03 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2071 gam, được niêm phong số 269/KL-PC09; 02 võ bọc nylon không màu có một đầu hàn kín, một đầu hở; 06 ống hút nhựa màu đỏ chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu cam chưa qua sử dụng; 10 ống hút nhựa màu xanh dương chưa qua sử dụng; 03 ống hút nhựa màu xanh lá chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu vàng chưa qua sử dụng; 04 ống hút nhựa màu tím chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho Trương Hoàng X: 01 điện thoại di động sam sung màu xanh, số IMEI1: 359933095238928/01, số IMEI2: 359934095238926/01 cùng sim Vietnammobile số seri 89840509191023828474 và sim mobifone không rõ số seri đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 65D1-02748 màu đỏ, số khung: RLGKA12HDBD051183, số máy: VMVTBBD051183 đã qua sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản sự việc ngày 06/7/2020; Biên bản khám xét ngày 06/7/2020; Bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét ngày 06/7/2020; Bản Kết luận giám định số 269/KL-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; Biên bản niêm phong, mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận M phối hợp cùng Công an phường P phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Phước T có cất giữ trái phép chất ma túy, khối lượng là 0,2760 gam, loại Methamphetamine, vị trí thu giữ do bị cáo quấn gói ma túy bằng băng keo màu đen và dán vào lòng bàn chân phải của bị cáo, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối

với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đã từng có hai tiền sự đã được xóa nên không được xem là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông tên S, bị cáo khai S là người bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Nguyễn Phước T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phước T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2071 gam, được niêm phong số 269/KL-PC09; 02 võ bọc nilon không màu có một đầu hàn kín, một đầu hở; 06 ống hút nhựa màu đỏ chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu cam chưa qua sử dụng; 10 ống hút nhựa màu xanh dương chưa qua sử dụng; 03 ống hút nhựa màu xanh lá chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu vàng chưa qua sử dụng; 04 ống hút nhựa màu tím chưa qua sử dụng; 05 ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho Trương Hoàng X: 01 điện thoại di động sam sung màu xanh, số IMEI1: 359933095238928/01, số IMEI2: 359934095238926/01 cùng sim Vietnammobile số seri 89840509191023828474 và sim mobifone không rõ số seri đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 65D1-02748 màu đỏ, số khung: RLGKA12HDBD051183, số máy: VMVTBBD051183, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự quận M quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2020 của Công an quận M, thành phố Cần thơ).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Công an Q. M;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Nương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị T An Nguyễn Mai Độ

Lưu Thị Hồng Nương

